

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị P - sinh năm: 1966 tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A - sinh năm 1932; con bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1934; có chồng: Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1950; có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2021 đến ngày 05/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Lường Đức H - sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Bùi Văn Q - sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/12/2021, Lê Thị P, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi bán số lô, số đề cho Lường Đức H, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã C, thị xã N và Bùi Văn Q, sinh năm 1999, trú tại thôn X, xã T, thị xã N tại cửa hàng tạp hóa nhà P, thì bị tổ công tác của Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên về hành vi đánh bạc, thu giữ của P 8.350.000 đồng, 01 tờ giấy được xé từ tờ lịch trên bề mặt có ghi các số lô, số đề P khai đã bán cho H và Q; thu giữ của Lường Đức H 01 tờ các lô đề có ghi các số lô mà H đã mua của P; thu giữ của Bùi Văn Q 01 tờ các lô đề có ghi các số lô, số đề mà Q đã mua của P.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị P khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên chiều ngày 02/12/2021, P bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu tại cửa hàng tạp hóa nhà mình, mục đích để thu lợi bất chính. Tất cả các số lô, số đề bán cho H và Q được ghi trong 01 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang, gồm 03 số lô bán cho Lường Đức H với số tiền 2.025.000 đồng, 04 số đề bán cho H với số tiền là 1.000.000 đồng, tổng số tiền P bán số lô, số đề cho H là 3.025.000 đồng; 04 số lô bán cho Bùi Văn Q với số tiền là 2.250.000 đồng, 07 số đề bán cho Q với số tiền là 770.000 đồng, tổng số tiền P bán số lô, đề cho Q là 3.020.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Thị P chiều ngày 02/12/2021 là 6.045.000 đồng; số tiền này sau khi trừ hoa hồng số tiền đánh đề cho H 100.000 đồng và Q 70.000 đồng, số tiền còn lại 5.875.000 đồng H và Q đã thanh toán cho Lê Thị P.

Về phương thức chơi thì giữa Lê Thị P, Lường Đức H và Bùi Văn Q thỏa thuận, quy ước với nhau, lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua từ một hoặc nhiều số khác nhau. Số trùng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm mua với giá 22.500 đồng; số trùng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000 đồng. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đánh.

Tại thời điểm các đối tượng đánh bạc bị phát hiện, Công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc chưa tiến hành quay thưởng.

Kết luận giám định số 3696/PC09, ngày 13/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Số tiền 8.350.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang nêu trên là tiền thật.

Quá trình điều tra cũng đã xác định, trong số tiền thu giữ khi bắt quả tang 8.350.000 đồng. Trong đó có 5.875.000 đồng H và Q đã thanh toán cho P, còn lại số tiền 2.475.000 đồng là tiền bán hàng của P không liên quan đến vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSNS ngày 22/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thị P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 36 BLHS; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3

Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5% đến 10% để nộp ngân sách nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.875.000 đồng và trả lại cho bị cáo 2.475.000 đồng; buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, Lê Thị P đã khai nhận: Chiều ngày 02/12/2021, Lê Thị P đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề tại cửa hàng tạp hóa của gia đình ở tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Đến 17 giờ 45 cùng ngày, trong khi P đang bán số lô, số đề cho Lương Đức H và Bùi Văn Q thì bị Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Thị P được xác định là 6.045.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Thị P có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Lương Đức H và Bùi Văn Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề. Tuy nhiên, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của Lương Đức H và Bùi Văn Q không cấu thành tội phạm. Công an thị xã Nghi Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Q là hoàn toàn chính xác.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần

phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, làm tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 36 BLHS, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần khấu trừ thu nhập: Tại phiên tòa, bị cáo khai thu nhập của bị cáo là 3.000.000 đồng/01 tháng. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS để khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 5.875.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 07/01/2022. Đây là tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.475.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 07/01/2022. Đây là tiền bán hàng của bị cáo P không liên quan đến vụ án. Do đó cần phải căn điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo P 2.475.000 đồng là hoàn toàn chính xác.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án,

- **Tuyên bố:** Lê Thị P phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Lê Thị P 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án.

Giao Lê Thị P cho chính quyền Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

- **Về khấu trừ thu nhập:** Khấu trừ thu nhập của Lê Thị P là: 09 tháng x 3.000.000 đồng/01 tháng x 5% = 1.350.0000 đồng. Được thực hiện hàng tháng, mỗi tháng là 150.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- **Về vật chứng:**

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.875.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 07/01/2022.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị P 2.475.000 đồng đang được ký gửi tại kho bạc nhà nước Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho ngày 07/01/2022.

- **Án phí:** Bị cáo Lê Thị P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND phường Tân Dân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc